

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 252/2021/DS-PT

Ngày: 25/11/2021

V/v tranh chấp “*Hợp đồng mua bán
tài sản*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Mai Hoàng Khải**.

Các Thẩm phán: Ông **Lê Thanh Vân**.

Bà **Nguyễn Thị Ánh Phương**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Diễm Nhi** - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang: Bà **Phan Thị Thanh Xuân** - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 25 tháng 11 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 193/2021/TLPT-DS ngày 01 tháng 7 năm 2021 về việc tranh chấp “*Hợp đồng mua bán tài sản*”.

Do bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2021/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 235/2021/QĐ-PT ngày 13 tháng 7 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa ngày 30/7/2021, Thông báo mở lại phiên tòa số 570/TB-TAT ngày 20/10/2021, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* **Đoàn Phước H**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: ấp L, xã L, huyện C, Tiền Giang.

Đại diện ủy quyền: **Hồ Thị N**, sinh 1976. (Có mặt)

Địa chỉ: số x, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.

Theo giấy ủy quyền được công chứng số 190 ngày 07/01/2021)

2. *Bị đơn:* **Phan Thạch Đ**, sinh năm 1982. (Có mặt)

Địa chỉ: ấp A, xã L, huyện C, Tiền Giang.

3. *Người kháng cáo:* Bị đơn anh **Phan Thạch Đ**.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo bản án sơ thẩm,

- *Nguyên đơn ông Đoàn Phước H trình bày:*

Ông H là người bán thức ăn gia súc, gia cầm. Từ năm 2016 đến năm 2018 anh Đ có đến mua thức ăn gia súc của ông H nhiều lần, sau nhiều lần trả tiền thì

đến ngày 28/01/2019 ông H và anh Đ tổng kết lại sổ sách anh Đ còn nợ lại ông H 155.942.000 đồng, anh Đ hẹn từ ngày 20/3/2019 đến 20/5/2019 trả 20.000.000 đồng, sau đó anh Đ có trả được 10.000.000 đồng thì ngưng luôn không trả thêm cho ông H số tiền nào nữa. Nay ông H khởi kiện buộc anh Đ có trách nhiệm trả cho ông H tiền vốn gốc là 145.942.000 đồng và tiền lãi suất 0,83%/tháng tính từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2021 là 30.282.965 đồng , tổng cộng vốn và lãi là 176.224.965 đồng , yêu cầu trả một lần ngay khi án có hiệu lực pháp luật.

- *Bị đơn Phan Thạch Đ trình bày:*

Anh Đ thống nhất với lời trình bày của ông H, anh thừa nhận còn thiếu tiền ông H tiền mua bán thức ăn gia súc là 145.942.000 đồng. Nay đối với yêu cầu khởi kiện của ông H thì anh Đ đồng ý trả số tiền 145.942.000 đồng nhưng do hoàn cảnh khó khăn nên anh xin trả dần với thời hạn mỗi năm trả 20.000.000 đồng cho đến khi hết số tiền trên. Anh xin không trả lãi.

* Bản án dân sự sơ thẩm số: 96/2021/DS-ST ngày 31 tháng 3 năm 2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã căn cứ vào Điều Căn cứ vào các Điều 26, 35, 39, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Căn cứ vào các Điều 357, 430, 440, 468 Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Đoàn Phước H.

Buộc bị đơn Phan Thạch Đ trả cho nguyên đơn Đoàn Phước H số tiền 176.224.965 đồng (Một trăm bảy mươi sáu triệu hai trăm hai mươi bốn ngàn chín trăm sáu mươi lăm đồng).

Kể từ ngày nguyên đơn Đoàn Phước H có đơn yêu cầu Thi hành án nếu bị đơn Phan Thạch Đ chậm trả tiền còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả theo qui định tại khoản 2 điều 357 Bộ luật dân sự.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về nghĩa vụ chịu án phí và quyền kháng cáo của đương sự.

Ngày 14 tháng 4 năm 2021, bị đơn anh Phan Thạch Đ kháng cáo đối với bản án sơ thẩm số 96/2021/DS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang. anh Đ trình bày hoàn cảnh gia đình khó khăn, vì có hai con nhỏ bị bệnh tâm thần nặng, mẹ già. Gia đình không có tài sản riêng nên anh Đ yêu cầu xem xét cho anh được trả nợ dần mỗi tháng 3.000.000 đồng và xin được miễn trả lãi.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Các đương sự không có thỏa thuận được về việc giải quyết tranh chấp.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật của thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký tòa án từ khi thụ lý đến thời điểm chuẩn bị nghị án đều được tiến hành đúng trình tự,

thủ tục do Bộ luật tố tụng dân sự quy định. Các đương sự thực hiện quyền và nghĩa vụ của người tham gia tố tụng đúng quy định của pháp luật.

Về quan điểm giải quyết vụ án, Kiểm sát viên nhận định. Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn trả 145.924.000 đồng tiền nợ gốc và 30.282.965 đồng tiền lãi là có căn cứ phù hợp với quy định của pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự, xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ, giữ nguyên quyết định án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa nghe các bên phát biểu tranh luận và ý kiến phân tích, đề nghị của Kiểm sát viên:

Xét thấy,

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn Phan Thạch Đ thực hiện quyền kháng cáo bản án theo đúng quy định tại các Điều 271, 272, 273 và khoản 2 Điều 276 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được tiến hành xem xét giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Nguyên đơn ủy quyền cho chị Hồ Thị N làm người đại diện. Việc ủy quyền được thực hiện theo đúng quy định tại Điều 85, 86 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả tiền mua bán thức ăn chăn nuôi được tòa sơ thẩm xác định “Tranh chấp hợp đồng mua bán” là đúng với tính chất vụ án và tranh chấp này thuộc thẩm quyền và phạm vi xem xét giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự và các Điều 280, 430, 433, 434, khoản 3 Điều 440, khoản 1 Điều 453 và Điều 357, 468 của Bộ luật dân sự 2015.

[3] Về nội dung tranh chấp và yêu cầu giải quyết:

Nguyên đơn anh Đoàn Phước H trình bày: Từ năm 2016 đến năm 2018 anh có bán thức ăn chăn nuôi cho anh Phan Thạch Đ nhiều lần theo hình thức giao hàng trả nợ dần. Đến ngày 28/01/2019 khi tổng kết sổ sách thì anh Đ còn nợ anh H 155.942.000 đồng. anh Đ hứa hẹn từ ngày 20/3/2019 đến 20/5/2019 sẽ trả 20.000.000 đồng nhưng sau đó chỉ trả được 10.000.000 đồng thì ngưng luôn không trả nữa. Nay anh H khởi kiện yêu cầu anh Đ phải trả cho anh 145.942.000 đồng tiền vốn gốc và yêu cầu trả tiền lãi suất 0.83%/tháng tính từ tháng 01/2019 đến tháng 3/2021 là 30.282.965 đồng.

Anh Phan Thạch Đ thừa nhận có nợ tiền mua thức ăn chăn nuôi như anh H trình bày là đến ngày 28/01/2019 anh có ký giấy xác nhận còn nợ anh H số tiền

155.942.000 đồng nhưng sau đó chỉ trả được 10.000.000 đồng thì không còn khả năng trả tiếp. Nay anh Đ đồng ý trả cho anh H 145.942.000 đồng tiền vốn gốc nhưng xin trả dần mỗi năm 20.000.000 đồng cho đến khi hết nợ, còn tiền lãi thì anh Đ không đồng ý trả.

Tòa sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H, buộc anh Đ trả cho anh H 145.942.000 đồng và 30.828.965 đồng tiền lãi. anh Đ không đồng ý với quyết định án sơ thẩm nên đã kháng cáo.

[4] Xét yêu cầu kháng cáo của anh Đ nhận thấy:

[4.1] Nguyên đơn Đoàn Phước H do chị Hồ Thị N làm đại diện với bị đơn Phan Thạch Đ trình bày thống nhất là hiện tại anh Đ còn nợ anh H tiền mua thức ăn chăn nuôi từ năm 2016 đến năm 2018 AL = 145.942.000 đồng nên Tòa sơ thẩm xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh H. Buộc anh Đ trả cho anh H số tiền nợ hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi 145.942.000 đồng là có căn cứ vì theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “2. Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết sự kiện... mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh”.

[4.2] Về yêu cầu của anh Đ xin được trả nợ dần cho anh H thì tại Tòa sơ thẩm và Tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền cho nguyên đơn không đồng ý, ngoài ra giữa anh Đ và anh H cũng không có sự thỏa thuận nào khác về việc anh Đ trả nợ dần, trả nợ chậm nên theo quy định tại Điều 280, khoản 2 Điều 433, khoản 3 Điều 434, khoản 1, 2 Điều 440 và khoản 1 Điều 453 của Bộ luật dân sự 2015. Tòa án không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của anh Đ xin trả nợ dần.

[4.3] Về yêu cầu kháng cáo của anh Đ xin miễn lãi chậm trả: Xét thấy hợp đồng mua bán thức ăn chăn nuôi giữa anh H và anh Đ không có thỏa thuận bên mua phải chịu lãi suất số nợ chậm trả nhưng vào thời điểm đối chiếu sổ sách được anh Đ xác nhận vào ngày 28/01/2019 AL. Còn nợ anh H 155.942.000 đồng. anh Đ hứa hẹn từ 20/3 AL đến 20/5 AL, 02 tháng trả 20.000.000 đồng (Bút lục số 07) nhưng sau đó anh chỉ trả cho anh H được 10.000.000 đồng rồi ngưng luôn. Việc anh Đ không thực hiện đúng lời hứa của mình sau khi ký nợ với anh H để kéo dài thời gian trả nợ đã ảnh hưởng đến quyền lợi hợp pháp của anh H. Theo Điều 280 của Bộ luật dân sự 2015 quy định “1. Nghĩa vụ trả tiền phải được thực hiện đầy đủ, đúng thời hạn, đúng địa điểm và phương thức đã thỏa thuận; 2. Nghĩa vụ trả tiền bao gồm cả tiền lãi, tiền nợ gốc, trừ trường hợp có thỏa thuận khác” và khoản 3 Điều 440 của Bộ luật dân sự 2015 cũng quy định “Trường hợp bên mua không thực hiện đúng nghĩa vụ trả tiền thì phải trả lãi trên số tiền chậm trả theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật này” do đó anh

H yêu cầu anh Đ phải trả thêm cho anh số tiền chậm trả với mức lãi suất 0,83%/tháng được Tòa sơ thẩm chấp nhận là có căn cứ đúng pháp luật. Tại Tòa phúc thẩm người đại diện theo ủy quyền của anh H không đồng ý cho anh Đ được miễn lãi suất của nợ chậm trả nên Tòa phúc thẩm không có cơ sở chấp nhận được.

Tuy nhiên, Tòa sơ thẩm tính thời gian anh Đ phải chịu lãi suất chậm trả từ tháng 02/2019 đến tháng 03/2021 bằng 25 tháng x 0.83% x 145.942.000 đồng = 30.282.965 đồng là không hợp lý và không đúng với thời gian trả nợ mà hai bên (anh Đ và anh H) đã thống nhất trong giấy nhận nợ. Bởi theo giấy nhận nợ anh Đ hẹn từ 20/3/2019 AL đến 20/5/2019 AL, trả 02 tháng 20.000.000 đồng nhưng sau đó anh Đ trả được 10.000.000 đồng rồi ngưng luôn. Do đó việc tính anh Đ vi phạm nghĩa vụ trả nợ cho anh H là sau ngày 20/5/2019 AL. Không phải là tháng 02/2019 như án sơ thẩm đã tính.

Theo kết quả tra cứu lịch năm 2019 thì ngày 20/5/2019 AL là nhằm ngày 22/6/2019 DL tính đến ngày xét xử sơ thẩm là 21 tháng 09 ngày. Nên lãi suất được tính như sau: 145.942.000 x 0.83% x 21 tháng 09 ngày = 25.801.085 đồng. Do đó cần chấp nhận 1 phần yêu cầu kháng cáo của anh Đ sửa một phần quyết định án sơ thẩm về lãi suất như đã phân tích.

Về án phí: anh Đ và anh H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 4 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội Khóa 14 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xét nội dung phân tích và ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát có một phần phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được ghi nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 270, 293 khoản 2 Điều 308, 309, 313 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của anh Phan Thạch Đ sửa một phần quyết định án sơ thẩm số 96/2021/DS-ST ngày 31/3/2021 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 5, khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 147, khoản 2 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ vào Điều 280; 357, 430, 433, 343, khoản 3 Điều 440, khoản 1 Điều 453 và 468 của Bộ luật dân sự năm 2015. Khoản 4 Điều 26 khoản 2 Điều 29 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về việc miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án.

Xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của anh Đoàn Phước H.

Buộc anh Phan Thạch Đ phải trả cho anh Đoàn Phước H 145.942.000 đồng tiền nợ mua thức ăn chăn nuôi và 25.801.085 đồng tiền lãi. Tổng cộng là 171.743.085 đồng.

Kể từ ngày anh H có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh Đ chậm thi hành án thì hàng tháng còn phải chịu thêm tiền lãi chậm trả theo mức lãi suất được quy định tại điều 357 của Bộ luật dân sự 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

2. Về án phí:

Bị đơn Phan Thạch Đ phải chịu 8.587.154 đồng án phí dân sự sơ thẩm, nguyên đơn Đoàn Phước H phải chịu 300.000 đồng án phí Dân sự sơ thẩm.

Trả lại anh Đoàn Phước H 4.610.500 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0003857 ngày 14/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trả lại anh Phan Thạch Đ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004216 ngày 15/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự.

Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- TAND huyện C;
- CC THADS huyện C;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV &THA (TAT);
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Mai Hoàng Khải

